TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Q** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 23/9/2017
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH QUẢNG NGÃI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Vi Hải là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 264/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2017 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 808/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 111/2017/QĐST-HNGĐ ngày 07/9/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Anh N, sinh năm 1982

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: Số 420 đường L, phường 15, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Anh Bùi T, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn 1, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/7/2017, bản tự khai ngày 19/7/2017, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 18/8/2017 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 07/9/2017, nguyên đơn chị Lê Thị Anh N trình bày:*

Chị và anh Bùi T sau thời gian tìm hiểu thì tự nguyện đến với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, thị xã Quảng Ngãi nay thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi

vào ngày 25/6/2004. Sau khi kết hôn chị và anh T vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, gửi cháu L cho cha mẹ chị chăm sóc. Trong quá trình chung sống, làm ăn tại thành phố Hồ Chí Minh giữa chị và anh T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do thường xuyên cải vã, anh T thường đánh đập chị và có những lời lẽ xúc phạm chị và gia đình chị nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Năm 2015 anh T về quê sống cùng với cha mẹ đẻ, cháu L về chung sống với anh T và ông, bà Nội. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị và anh T đã sống ly thân thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn anh Bùi T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Bùi Lê Nhã L, sinh ngày 23/8/2003. Hiện nay cháu L đang sống với anh T. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu L, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn chị Lê Thị Anh N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Bùi T là bị đơn đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị Anh N và anh Bùi T tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã N, thị xã Q, nay là thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/6/2004 nên hôn nhân của chị N và anh T là hợp pháp.

Theo chị N nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên cải vã, anh T thường đánh đập chị và có những lời lẽ xúc phạm chị và gia đình chị nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn anh Bùi T. Ngày 05/6/2017 chị đã có đơn trình bày mâu thuẫn vợ chồng có xác nhận của chi hội phụ nữ và thôn trưởng thôn 1, xã N, thành phố Q nên yêu cầu của chị N là có căn cứ, được chấp nhận.

Về phía anh T, Tòa án đã làm đầy đủ các thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng cho anh T theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh T không có văn bản trả lời và cũng không đến Tòa để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị N. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị N về việc xin ly hôn anh T.

[3] *Về con chung:* Cháu Bùi Lê Nhã L hiện đang sống với anh T, nhưng tại bản tự khai ngày 21/7/2017 cháu L trình bày: cháu có nguyện vọng được ở với mẹ vì cháu là con gái nên gần gũi với mẹ hơn, mẹ quan tâm và tình cảm hơn ba. Xét nguyện vọng của cháu L mong muốn được ở với mẹ là phù hợp nên giao cháu L cho chị N nuôi dưỡng, anh Bùi T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, về nợ chung chị N trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị Lê Thị Anh N phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm về quan hệ hôn nhân, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điều 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 và Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Anh N và anh Bùi T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Bùi Lê Nhã L, sinh ngày 23/8/2003 cho chị Lê Thị Anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Bùi T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Anh N không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, về nợ chung chị N trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Anh N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về quan hệ hôn nhân, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: AA/2014/0004857 ngày 17/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q.

Nguyên đơn, bị đơn không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

*** Nơi nhận:**
- *TAND tỉnh Quảng Ngãi;*
- *VKSND TP.Q;*
- *Chi cục THADS TP.Q;*
- *UBND xã N, TP.Q;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, lưu án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Hồng Hoa